

Số: 18/CT-UBND

Quảng Nam, ngày 30 tháng 8 năm 2024

CHỈ THỊ

Về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 25), để kịp thời xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh đảm bảo theo đúng các quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị) khẩn trương triển khai việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo các nội dung chủ yếu sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 và các Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 của cấp huyện; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết HĐND các cấp về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương và các Nghị quyết của HĐND các cấp về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương;

Trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2021, 2022, 2023, ước thực hiện năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025, các cơ quan, đơn vị rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo các nội dung quy định tại Mục I Chỉ thị số 25 và Mục I Công văn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030; trong đó yêu cầu tập trung vào các nội dung cụ thể sau:

1. Về tình hình thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước đến hết giai đoạn 2021 - 2025 (từng nguồn vốn) theo các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Mục I Công văn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Về triển khai thực hiện các dự án đường ven biển.

3. Xác định danh mục dự án và kế hoạch đầu tư công chi tiết theo từng nguồn vốn tương ứng (chi tiết dự án quan trọng quốc gia, nhóm A, B, C; không bao gồm nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia), cụ thể:

- Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 nhưng chưa được bố trí đủ vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm (chi tiết số vốn giao và giải ngân hằng năm);

- Danh mục dự án chuyên tiếp, hoàn thành sau năm 2025 theo tiến độ;

- Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm (không bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư);

- Danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài đã ký Hiệp định, đã được gia hạn Hiệp định vay nhưng chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài có Hiệp định vay hết thời hạn trước 31 tháng 12 năm 2025 nhưng vẫn còn thời hạn báo cáo chi tiêu hoàn chứng từ theo quy định của nhà tài trợ.

4. Tình hình thực hiện kế hoạch, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công cho nhiệm vụ cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: báo cáo cụ thể nguồn thu được để lại theo quy định của pháp luật bố trí cho đầu tư; tình hình phân bổ, điều chỉnh, thực hiện, giải ngân vốn cho các nhiệm vụ, dự án.

UBND cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán trong trường hợp không báo cáo đầy đủ, chi tiết đối với nguồn vốn này.

6. Đối với vốn ngân sách địa phương:

- Tình hình thực hiện nguồn bội chi, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương hằng năm cho đầu tư.

- Đánh giá nguồn và mức độ thu từ đất, xổ số kiến thiết so với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá tình hình thực hiện cam kết bố trí vốn của địa phương đối với những dự án có sử dụng vốn ngân sách trung ương, đặc biệt là dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, đường ven biển.

- Đánh giá tình hình thực hiện cam kết bố trí vốn của địa phương đối với những dự án có sử dụng vốn ngân sách tỉnh, đặc biệt là dự án trọng điểm, dự án liên kết vùng trên địa bàn cấp huyện.

7. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển; tình hình thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn của nhà đầu tư).

8. Kết quả đạt được, hiệu quả đầu tư dự án, năng lực tăng thêm. Đánh giá tính khả thi và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch so với mục tiêu đã được cấp

có thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo từng nguồn vốn.

9. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân (khách quan, chủ quan); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bài học kinh nghiệm; đề xuất, kiến nghị (kể cả các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra (nếu có)).

10. Đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, chủ chương trình, chủ dự án thành phần, cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại khoản 7 Mục I Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Làm rõ thuận lợi, khó khăn, vướng mắc phát sinh, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, kiến nghị (nếu có).

11. Đối với Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đánh giá tình hình sử dụng vốn đầu tư công của Chương trình đầy đủ theo các nội dung yêu cầu tại Mục II Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

II. TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành, Chỉ thị số 25, các cơ quan, đơn vị triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo mục tiêu, định hướng và đảm bảo các nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tại khoản 1, khoản 2 Mục III Chỉ thị số 25; trong đó lưu ý:

- Số lượng dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách trung ương thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phải thấp hơn giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 15% - 20%; tập trung cho các dự án lớn, quan trọng quốc gia và không mất nhiều thời gian làm thủ tục; chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công (trừ trường hợp được Quốc hội cho phép).

- Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho các đối tượng quy định của Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị rà soát, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực cho nhiệm vụ, chương trình, dự án theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản (phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015) theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn);

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch (nếu còn);

c) Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà

tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (chưa hoàn thành trong kỳ kế hoạch);

d) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội;

đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (làm rõ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);

e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công.

g) Phân bổ vốn cho cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn: Phải tranh thủ tối đa các nguồn vốn đầu tư của Bộ, ngành chủ quản để đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc. Chỉ đề xuất các dự án thuộc trách nhiệm hỗ trợ đầu tư của địa phương và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Báo cáo đề xuất phải thuyết minh rõ căn cứ pháp lý để đề xuất đầu tư bằng nguồn vốn của địa phương.

III. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì tổng hợp, tổ chức triển khai tham mưu UBND tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo đúng nội dung, trình tự quy định của pháp luật về Đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo của UBND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo các yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo, xin ý kiến Tỉnh ủy, HĐND tỉnh theo đúng quy định, quy chế làm việc trước khi gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, đảm bảo thời gian theo định.

Các nội dung trên phải hoàn thành **trước ngày 20/9/2024**.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan báo cáo UBND tỉnh dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2026 – 2030. Đồng thời đề xuất dự kiến các nội dung chi từ các nguồn vốn này và có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 10/9/2024** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Mục này, trong đó chủ trì nội dung về phân bổ vốn cho cấp bù chênh

lịch lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ **trước ngày 20/9/2024**.

3. Các cơ quan, đơn vị:

a) Thực hiện nghiêm các nội dung tại Chỉ thị này, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

b) Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công, Chỉ thị này, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn của UBND tỉnh: Thực hiện rà soát, triển khai các công việc có liên quan của cơ quan, đơn vị tại Mục I và II, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính **trước ngày 10/9/2024** đảm bảo theo yêu cầu và chịu trách nhiệm số liệu, thông tin, nội dung báo cáo tại các Phụ lục đính kèm Chỉ thị này.

Đối với UBND cấp huyện lưu ý tổ chức lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đảm bảo theo quy định Điều 55 Luật Đầu tư công.

4. Đối với các nội dung liên quan Chương trình mục tiêu quốc gia

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh căn cứ quy định tại khoản 10, mục I của Chỉ thị này để thực hiện báo cáo nội dung liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính **trước ngày 10/9/2024** đảm bảo theo yêu cầu và chịu trách nhiệm số liệu, thông tin, nội dung báo cáo.

5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện theo tiến độ quy định tại Luật Đầu tư công, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn của UBND tỉnh đảm bảo việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND;
- Bộ KH&ĐT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban QLDAĐT&XD cấp tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dũng